

DAY HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

Đinh Thị Thu
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Thông tin (CNTT) trở thành năng lực thiết yếu đối với nguồn nhân lực công nghệ. Tuy nhiên, việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại nhiều cơ sở đào tạo hiện nay vẫn thiên về kiến thức ngôn ngữ hơn là năng lực nghề nghiệp thực tiễn. Bài báo nhằm phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, đồng thời đề xuất mô hình tổ chức dạy học phù hợp với yêu cầu thị trường lao động. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, tổng hợp lý thuyết và đối chiếu thực tiễn đào tạo. Kết quả cho thấy việc tích hợp nhiệm vụ nghề nghiệp, công nghệ số và đánh giá theo năng lực giúp nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc CNTT thực tế.

Từ khóa: tiếng Anh chuyên ngành, Công nghệ Thông tin, năng lực nghề nghiệp, ESP, giáo dục định hướng năng lực.

TEACHING ENGLISH FOR INFORMATION TECHNOLOGY TOWARD THE DEVELOPMENT OF PROFESSIONAL COMPETENCE

Abstract: In the context of digital transformation and international integration, English for Information Technology (IT) has become an essential competence for the technology workforce. However, the teaching of English for specific purposes at many educational institutions still tends to emphasize linguistic knowledge rather than practical professional competence. This article aims to analyze the theoretical and practical foundations of teaching English for IT toward the development of professional competence, while also proposing a teaching model that aligns with labor market demands. The study employs document analysis, theoretical synthesis, and comparison with current training practices. The results indicate that integrating professional tasks, digital technologies, and competency-based assessment helps improve learners' ability to use English effectively in real IT workplace settings.

Keywords: English for specific purposes, Information Technology, professional competence, ESP, competency-based education.

Nhận bài: 24/02/2026

Phản biện: 21/03/2026

Duyệt đăng: 24/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển mạnh mẽ của ngành Công nghệ Thông tin đã làm thay đổi yêu cầu đối với nguồn nhân lực toàn cầu. Nhân lực CNTT không chỉ cần kiến thức kỹ thuật mà còn phải có khả năng sử dụng tiếng Anh trong đọc tài liệu kỹ thuật, giao tiếp nhóm phát triển phần mềm và làm việc trong môi trường quốc tế. Tiếng Anh trở thành công cụ nghề nghiệp quan trọng giúp chuyên gia CNTT tiếp cận tri thức và cơ hội việc làm toàn cầu.

Thực tế cho thấy nhiều chương trình tiếng Anh chuyên ngành vẫn tập trung vào từ vựng và dịch thuật, chưa gắn chặt với nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể của ngành CNTT. Trong khi đó, xu hướng giáo dục hiện đại chuyển mạnh sang mô hình đào tạo dựa trên năng lực (competency-based education) nhằm giúp người học vận dụng kiến thức vào bối cảnh nghề nghiệp thực tế. Nghiên cứu gần đây khẳng định cách tiếp cận năng lực giúp cải thiện hiệu quả đánh giá và khả năng ứng dụng ngôn ngữ trong môi trường làm việc chuyên môn.

Do đó, việc nghiên cứu mô hình dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT theo hướng năng lực nghề nghiệp là cần thiết đối với giáo dục đại học hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Thông tin (English for Specific Purposes in Information Technology)

Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes – ESP) là hướng tiếp cận giảng dạy ngoại ngữ nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và nghề nghiệp cụ thể của người học. Trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin (CNTT), tiếng Anh được xem là công cụ quan trọng giúp người học tiếp cận tài liệu kỹ thuật, cập nhật tri thức công nghệ và tham gia môi trường làm việc quốc tế.

Tiếng Anh chuyên ngành CNTT tập trung phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ trong các hoạt động chuyên môn như đọc hiểu tài liệu kỹ thuật, giao tiếp trong nhóm phát triển phần mềm, viết báo cáo hoặc trình bày sản phẩm công nghệ. Vì vậy, việc giảng dạy không chỉ dừng lại ở cung cấp thuật ngữ chuyên ngành mà cần gắn với các tình huống nghề nghiệp thực tế.

Xu hướng hiện nay trong dạy học ESP là tích hợp ngôn ngữ với nội dung chuyên môn, giúp sinh viên vừa phát triển năng lực tiếng Anh vừa nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ trong bối cảnh nghề nghiệp CNTT.

2.2. Dạy học theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

Dạy học theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp (Competency-based Education) là cách tiếp cận đào tạo chú trọng khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn công việc. Trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành, mục tiêu không chỉ là giúp người học hiểu ngôn ngữ mà còn sử dụng hiệu quả ngôn ngữ để thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp.

Đối với sinh viên CNTT, năng lực nghề nghiệp thông qua tiếng Anh bao gồm khả năng giao tiếp chuyên môn, đọc hiểu tài liệu kỹ thuật, hợp tác trong môi trường làm việc số và tự học thông qua nguồn tài liệu quốc tế. Vì vậy, quá trình dạy học cần tổ chức các hoạt động mang tính thực hành như thảo luận dự án, trình bày giải pháp công nghệ hoặc xử lý tình huống nghề nghiệp bằng tiếng Anh.

Có thể thấy rằng việc áp dụng tiếp cận năng lực nghề nghiệp trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp sinh viên sẵn sàng tham gia thị trường lao động quốc tế ngay sau khi tốt nghiệp.

2.3. Năng lực tiếng Anh nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của ngành Công nghệ Thông tin, tiếng Anh đã trở thành công cụ làm việc quan trọng đối với đội ngũ nhân lực công nghệ. Khác với việc học tiếng Anh mang tính học thuật chung, tiếng Anh trong lĩnh vực CNTT gắn trực tiếp với các hoạt động nghề nghiệp cụ thể như phát triển phần mềm, quản trị hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật và nghiên cứu công nghệ mới. Vì vậy, việc xác định các nhóm năng lực tiếng Anh nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên CNTT là cơ sở quan trọng để thiết kế chương trình giảng dạy phù hợp.

Trước hết, năng lực đọc hiểu tài liệu kỹ thuật được xem là năng lực cốt lõi. Sinh viên CNTT thường xuyên tiếp cận tài liệu hướng dẫn lập trình, tài liệu hệ thống, diễn đàn công nghệ và các nguồn học liệu quốc tế. Khả năng hiểu nhanh nội dung chuyên môn bằng tiếng Anh giúp người học cập nhật công nghệ mới và nâng cao năng lực tự học.

Bên cạnh đó, năng lực giao tiếp trong môi trường làm việc công nghệ ngày càng trở nên cần thiết. Trong các dự án phát triển phần mềm, kỹ sư CNTT phải trao đổi yêu cầu khách hàng, thảo luận giải pháp kỹ thuật, báo cáo tiến độ và làm việc nhóm với các thành viên quốc tế. Do đó, sinh

viên cần được rèn luyện kỹ năng trao đổi chuyên môn, đặt câu hỏi và trình bày ý tưởng công nghệ bằng tiếng Anh.

Ngoài ra, năng lực viết chuyên môn cũng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động nghề nghiệp CNTT. Người học cần biết cách viết email công việc, mô tả lỗi phần mềm (bug report), tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc báo cáo dự án một cách rõ ràng và chính xác.

Cuối cùng, năng lực học tập và thích ứng nghề nghiệp thông qua tiếng Anh là yếu tố giúp sinh viên phát triển bền vững trong lĩnh vực CNTT. Khi công nghệ liên tục thay đổi, khả năng khai thác nguồn tri thức quốc tế bằng tiếng Anh sẽ hỗ trợ người học duy trì quá trình học tập suốt đời và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Như vậy, dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT cần hướng tới việc phát triển đồng thời các kỹ năng ngôn ngữ và năng lực thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp thực tế.

2.4. Thực trạng dạy học tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Thông tin hiện nay

Trong những năm gần đây, nhiều cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam đã đưa học phần tiếng Anh chuyên ngành CNTT vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và yêu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, qua tổng hợp các nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy cho thấy việc triển khai môn học này vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Trước hết, nội dung giảng dạy ở nhiều chương trình vẫn thiên về cung cấp thuật ngữ và dịch văn bản chuyên ngành, trong khi các hoạt động sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh nghề nghiệp thực tế còn hạn chế. Sinh viên chủ yếu học từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ mà chưa có nhiều cơ hội thực hành giao tiếp chuyên môn hoặc giải quyết nhiệm vụ nghề nghiệp mô phỏng.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy chưa thực sự đổi mới theo định hướng năng lực. Một số lớp học vẫn áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống, trong đó giảng viên giữ vai trò trung tâm và sinh viên tiếp nhận kiến thức một cách thụ động. Điều này làm giảm khả năng vận dụng tiếng Anh vào môi trường làm việc thực tế của người học.

Bên cạnh đó, sự khác biệt về trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên CNTT cũng gây khó khăn trong quá trình tổ chức dạy học. Nhiều sinh viên có năng lực chuyên môn tốt nhưng còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, dẫn đến tâm lý e ngại khi tham gia các hoạt động học tập mang tính tương tác.

Ngoài ra, hoạt động kiểm tra và đánh giá trong một số học phần vẫn chủ yếu dựa trên bài thi viết hoặc kiểm tra kiến thức ngôn ngữ, chưa phản ánh đầy đủ năng lực sử dụng tiếng Anh trong công việc CNTT như thuyết trình dự án, làm việc nhóm hay xử lý tình huống nghề nghiệp.

Từ thực trạng trên có thể thấy rằng việc chuyển đổi sang mô hình dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp là cần thiết nhằm nâng cao tính ứng dụng của môn học và đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực công nghệ trong thời đại số.

2.5. Mô hình dạy học tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Thông tin theo hướng năng lực nghề nghiệp

Nhằm khắc phục những hạn chế trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành hiện nay, việc xây dựng mô hình giảng dạy theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp là cần thiết. Mô hình này hướng tới mục tiêu giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức ngôn ngữ mà còn có khả năng sử dụng tiếng Anh để thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin.

Mô hình dạy học được đề xuất dựa trên sự tích hợp giữa nội dung chuyên môn CNTT, kỹ năng ngôn ngữ và bối cảnh nghề nghiệp thực tế, trong đó người học giữ vai trò trung tâm của quá trình học tập.

Trước hết, nội dung giảng dạy cần được thiết kế gắn với các lĩnh vực phổ biến của ngành CNTT như phần cứng máy tính, phần mềm, lập trình, mạng máy tính, an ninh mạng và trí tuệ nhân tạo. Các chủ đề học tập nên xuất phát từ tình huống nghề nghiệp thực nhằm giúp sinh viên nhận thấy tính ứng dụng của tiếng Anh trong công việc tương lai.

Thứ hai, hoạt động học tập cần được tổ chức theo định hướng nhiệm vụ (task-based learning). Sinh viên có thể tham gia các hoạt động như đọc tài liệu kỹ thuật, mô tả cấu trúc hệ thống, trình bày ý tưởng phần mềm, thảo luận giải pháp công nghệ hoặc xây dựng dự án nhóm bằng tiếng Anh. Thông qua quá trình này, ngôn ngữ được sử dụng như công cụ giải quyết vấn đề thay vì mục tiêu học tập riêng biệt.

Thứ ba, phương pháp giảng dạy cần chuyển từ cách tiếp cận truyền thống sang các phương pháp tích cực như học theo dự án (Project-based learning), lớp học đảo ngược (Flipped classroom) và học tập hợp tác (Collaborative learning). Những phương pháp này tạo cơ hội cho sinh viên tăng cường tương tác, phát triển kỹ năng giao tiếp chuyên môn và nâng cao tính chủ động trong học tập.

Cuối cùng, đánh giá kết quả học tập cần được thực hiện theo hướng đánh giá năng lực. Bên cạnh các bài kiểm tra ngôn ngữ, giảng viên có thể sử dụng bài thuyết trình kỹ thuật, sản phẩm dự án, hồ sơ học tập (portfolio) hoặc nhiệm vụ mô phỏng công việc CNTT để phản ánh chính xác khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên trong môi trường nghề nghiệp.

2.6. Vai trò của công nghệ số trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT

Sự phát triển của công nghệ số đã tạo ra nhiều cơ hội đổi mới trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt đối với lĩnh vực Công nghệ Thông tin. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ hỗ trợ quá trình học ngôn ngữ mà còn giúp tái hiện môi trường làm việc thực tế của ngành CNTT.

Trước hết, các nền tảng học tập trực tuyến và hệ thống quản lý học tập (Learning Management Systems) cho phép giảng viên tổ chức lớp học linh hoạt, cung cấp tài liệu chuyên ngành và theo dõi quá trình học tập của sinh viên một cách hiệu quả. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn học liệu quốc tế, video công nghệ, tài liệu lập trình và diễn đàn chuyên môn bằng tiếng Anh.

Bên cạnh đó, các công cụ công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm hỗ trợ học ngoại ngữ và môi trường cộng tác trực tuyến giúp nâng cao khả năng luyện tập kỹ năng giao tiếp chuyên môn. Sinh viên có thể thực hành viết tài liệu kỹ thuật, trao đổi dự án hoặc tham gia thảo luận chuyên ngành trong môi trường số gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

Ngoài ra, việc khai thác các nguồn tài nguyên mở trên Internet như tài liệu mã nguồn mở, khóa học trực tuyến và cộng đồng lập trình quốc tế góp phần hình thành thói quen tự học và phát triển năng lực học tập suốt đời cho người học. Điều này đặc biệt phù hợp với đặc thù của ngành CNTT, nơi kiến thức luôn thay đổi và cập nhật liên tục.

Như vậy, công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn trở thành môi trường học tập quan trọng trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành theo định hướng năng lực nghề nghiệp.

2.7. Đề xuất triển khai trong đào tạo đại học

Để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Thông tin theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa chương trình đào tạo, giảng viên và người học.

Đối với chương trình đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng chuẩn đầu ra tiếng Anh gắn với yêu cầu nghề nghiệp CNTT. Nội dung học phần nên tăng cường hoạt động thực hành, tích

hợp nhiệm vụ nghề nghiệp và cập nhật xu hướng công nghệ mới. Đồng thời, việc kết nối với doanh nghiệp CNTT có thể giúp chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Đối với giảng viên, việc nâng cao hiểu biết về lĩnh vực CNTT và phương pháp giảng dạy ESP là yếu tố quan trọng. Giảng viên cần chủ động thiết kế hoạt động học tập mang tính nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ số và khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động học tập tích cực.

Đối với sinh viên, cần phát huy vai trò chủ động trong quá trình học tập thông qua tự học tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, tham gia dự án nhóm và rèn luyện kỹ năng giao tiếp chuyên môn. Việc hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh trong học tập và nghiên cứu công nghệ sẽ góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp lâu dài.

Tóm lại, việc triển khai dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp đòi hỏi sự đổi mới toàn diện từ nội dung, phương pháp đến hình thức đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại chuyên đổi số.

III. KẾT LUẬN

Dạy học tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Thông tin theo hướng phát triển năng lực nghề

nghiệp đang trở thành xu hướng tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số. Cách tiếp cận này không chỉ giúp người học nâng cao năng lực ngôn ngữ mà còn hình thành các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết như giao tiếp chuyên môn, làm việc nhóm, đọc hiểu tài liệu kỹ thuật và tham gia môi trường làm việc quốc tế trong lĩnh vực CNTT. Nhờ đó, khoảng cách giữa chương trình đào tạo tại nhà trường và yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp từng bước được thu hẹp.

Bên cạnh đó, việc tích hợp chặt chẽ giữa kiến thức chuyên ngành, phương pháp dạy học hiện đại lấy người học làm trung tâm và hình thức đánh giá dựa trên năng lực thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo. Người học không chỉ tiếp thu kiến thức lý thuyết mà còn có cơ hội vận dụng tiếng Anh vào các tình huống nghề nghiệp thực tế. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đổi mới dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT theo định hướng năng lực nghề nghiệp sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội và thị trường lao động toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoang Yen, P., & Le Thanh Thao, L. (2024). Competency-based assessment practices among Vietnamese EFL instructors. *Language Testing in Asia*, 14(26).
- Kravchenko, T. V. (2024). Digital technologies in ESP course for developing terminological competence. *Scientific Notes of Junior Academy of Sciences of Ukraine*.
- Đỗ Thị Huyền, Nguyễn Thị Thanh Bằng, & Nguyễn Thị Vân. (2021). Chiến lược dạy đọc tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên kỹ thuật. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, 66, 53–72.
- Talukder, M. R. (2023). Smart transformation of EFL teaching approaches. *arXiv preprint*.
- Knutas, A., Ikonen, J., & Porras, J. (2019). Computer-supported collaborative learning in software engineering education. *arXiv*.